



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Lê Bình Trần
Last Middle First

Current Address 96A Ngõ Nam Kỳ Khởi Nghĩa - T/P Hồ Chí Minh VN

Date of Birth 08-06-41 Place of Birth Cần Thơ

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Nguyễn Thị Ní 1948 wife

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 6/1975 To 10/1975

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>

Form Completed By: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
PO. BOX 5435
Name ARLINGTON, VA 22205-0635

per documentation provided by
Address Mrs Lê B. Trần

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

1/10/87

- Họ và tên: LÊ BÌNH - TRẦN
- Ngày và nơi sinh: 6 tháng 8/1941 - tại Cần Thơ
- Chức vụ: Huấn luyện viên chính tại trung tâm
Huấn luyện cán bộ Quốc gia (Vung Tau)
- Tình trạng gia đình: V3 (không con)
- Địa chỉ: 96th Nam kỳ khởi nghĩa - Q1 TP/HCM.
- HS số tính kèm:
 - giấy cải tạo
 - lý lịch
 - 2 khai sinh (BS)
 - 1 hôn thú (BS)

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân Chủ - Hòa Bình Thống Nhất.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điều 9 của bản Tuyên Bố của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam về Chính Sách đối với vùng mới Giải Phóng.
- Căn cứ vào Bản Công Bố Chính Sách đối với những Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan, Binh Lính Ngụy và Nhân Viên, trong bộ máy Chính Quyền của Mỹ Ngụy.
- Theo đề nghị của Ban Phụ Trách trại Quân Huấn 15/NV.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I : Cho anh Lê Bình Loan Tuổi 34
Quê quán Hịch Thập, cũn Thờ
Trú quán 909 Đinh Tiên Hoàng, quận I Sài Gòn
Dân tộc Việt Nam (Kinh)
Số căn cước

Được trở về sum họp với gia đình.

ĐIỀU II : Khi về đương sự phải trình Quyết Định này với Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng, ban An Ninh Nội Chính nơi mình cư trú và chấp hành nghiêm chỉnh mọi luật lệ hiện hành.

ĐIỀU III : Ban phụ trách Trại Quân Huấn 15/NV Thi hành Quyết Định này.

Tỉnh, Thành Phố Vũng Tàu ngày 21 tháng 10 năm 1975.

T/M. ỦY BAN QUÂN QUẢN.



Như Văn An

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số LY 013711 CN

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật Lê Bình Trăn

Tên thường gọi

Ngày sinh 06 - 08 - 1941

Quê quán Bình Thuận - Phan Bội

Chỗ ở hiện tại 209 Đinh Tiên Hoàng
Sài Gòn 1

Số căn cước 00591379 Cấp bậc

Chức vụ công khai Huân luyện Viên Binh chủng

Chức vụ bí mật Đơn vị Phó Chỉ huy trưởng

ĐÃ HỌC TẬP ba NGÀY TẠI Trường Cải tạo Không nhất

313 BIS

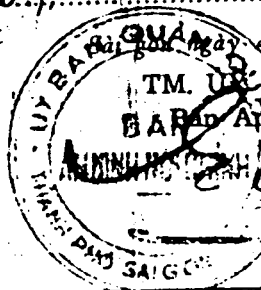


Ngón cái trái



Ngón cái phải

NHÂN DẠNG : Cao 1m 67..... Nặng50 kg
Dấu riêng ..Chấn sẹo trên đùi má
trái.....



Ngày 25 tháng 06 năm 1975

TM. ỦY BAN QUẢN QUÂN

THỊ SỞ AN NINH NỘI CHÍNH

CAO ĐĂNG-CHIÊM

- CHÚ Ý :
- Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
 - Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
 - Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
 - Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: LÊ BÌNH - TRẦN
- Ngày sinh: 06-8-1941
- Nơi sinh: Tích Thiện - Cần Thơ
- Cha: Lê Bình Cử (chết)
- Mẹ: Nguyễn Thị Mẫn (chết)
- Căn cước số: 00591379, cấp ngày 19-12-68 tại Vũng-Tàu. (Đã mất vào tháng 4-1975)
- Chứng minh nhân dân số: 330505606, cấp ngày 2-4-1980 tại tỉnh Cần Long.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Tôn giáo: Phật giáo.
- Nơi làm việc trước kia: Trung tâm Huấn luyện Cán bộ Quốc gia Vũng-Tàu (trực thuộc Phủ Tổng-thống Công-vu)
- Cấp bậc: Trưởng Ban Huấn luyện Chuyên môn.
- Chức vụ: Huấn luyện viên.
- Chỉ huy Trưởng Trung tâm HL: Đại tá Nguyễn Bế từ 1966 đến 1970. Đại tá Nguyễn Tài làm từ năm 1971 đến tháng 4-1975.
- Chỉ huy trực tiếp Khối Huấn luyện: Trung tá Trần Chung Hổ.
- Thời gian phục vụ: từ tháng 6-1966 đến tháng 4-1975. (9 năm)
- Địa chỉ hiện tại: 96A Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Hồ-chí-Minh.

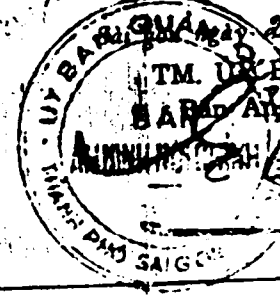


Ngôn cái trái



Ngôn cái phải

NHÂN DẠNG : Cao 1m 67..... Năng 5.0 kg
Dấu riêng ..*Chấm sọc tròn dưới mũi*.....
trái.....



Ngày 25 tháng 06 năm 1975

TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN
SÀI GÒN ANH NỘI CHÍNH

CAO ĐANG-CHIÊM

- CHÚ Ý :
- Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
 - Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
 - Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
 - Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA Vĩnh Bình V.V.T.
(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Tích thiện (Cần Thơ)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU 54
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Tòa H.G.R. Cần Thơ xử về việc hộ hộ và theo nguyên đơn số: 879 ngày 23- 11-1953 có tuyên án mà khoản chủ văn trích ra như sau
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	Bởi các lẽ ấy
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Phán rằng: Lê bình Trần, nam sinh ngày sáu tháng tám năm một ngàn chín trăm bốn mười một (6-8-1941) tại làng tích thiện (Cần Thơ) là con của Lê bình O, xã (chết) và Nguyễn thị Lân, ... Đã rằng: an nầy thể ví khai sanh cho: Lê bình Trần. /.
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Cước y an, văn Vĩnh Bình 30-10-1961
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Chánh Lục Sự
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Ấn Ký: Nguyễn Xuân Lân
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi, Lý quốc Sinh
(Nous)

Chánh-án Tòa Vĩnh Bình
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phạm vii Thuong
(M.)

Chánh Lục-Sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

Vĩnh Bình, ngày 27-8 1964
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

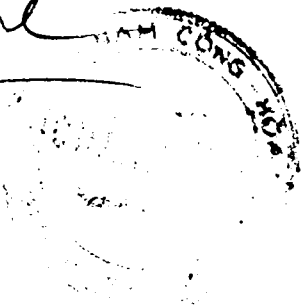
Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Vĩnh Bình, ngày 27-8 1964
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF).

[Signature]

Giá tiền : 5000
(Còn)

Biên-lai số : 01189/3b
(Quittance n°).



TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM PHƯỚC-TUY

Ngày 04 tháng 7 năm 1972 | Tòa Sơ-Thẩm P. Tuy xử về việc
Số 1084/ND | Hộ trong phiên nhóm công khai
ngày 04 tháng 7 năm 1972
gồm các ông :

Án thế-vi khai-sanh cho
NGUYỄN-THỊ-NÍ

Chánh-Án : Nguyễn-Văn-Đệ
Biện-Lý : Trần-Thành-Đỗ
Lục-Sự : Phan-Thị-Thanh-Thủy

đã lên bản án như sau

BẢN ÁN

TÒA-ÁN

Chiếu theo đơn của Nguyễn-Thị-Hai
xin án thế-vi khai-sanh cho Nguyễn-Thị-Ní

BỜÌ CÁC LỄ ẤY:

Chứng nhận Nguyễn-Thị-Hai nhìn Nguyễn-Thị-Ní
là con tư-sinh.

Phán rằng :

- NGUYỄN-THỊ-NÍ, nữ, sanh ngày 01-12-1948,
tại xã Tam-Phước (Phước-Tuy) là con tư-sinh của
Nguyễn-Văn-Trung (c) và Nguyễn-Thị-Hai./-

Phán rằng án này thế-vi khai sanh cho Nguyễn-Thị-Ní
Đay ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh dương niên
Xã Tam-Phước, Phước-Tuy
và lược biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhứt ngày ghi trên
giữ lại lưu trữ công-văn xã ấy
và Phòng Lục-Sự Tòa-Án sở tại

Đay nguyên đơn chịu hết án phí
Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên : Nguyễn-Văn-Đệ và Phan-Thị-Thanh-Thủy
Trước-ba tại Phước-Lễ ngày 13-7-1972
Quyền 06 Tờ 51 Số 1435
Thân : 288400

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Phước-Tuy, ngày 09 tháng 9 năm 1972
CHÁNH LỤC-SỰ.



Fùì-Văn-Tích

GIÁ. TIỀN	
Con niêm	24\$00
Bồng lộc	5\$00
Biên lai	1\$00
Cộng chung	30\$00

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHƯỚC TUY

PHƯỚC-TUY

QUẬN: Long-Điền

XÃ: ~~Long-Điền~~ AN-NHƯT.

Số hiệu: 12

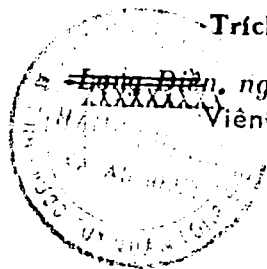
TRÍCH - LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỰ

Tên, họ người chồng LÊ - BÌNH - TRẦN
nghề-nghiep Huấn-Luyện Viên Cán-Bộ
sinh ngày 06 tháng 8 năm 1941
tại Tích Thiện (Cần-Thơ)
cư-sở tại Tích Thiện (Cần-Thơ)
tạm-trú tại An-Nhứt (Phước-Tuy)
Tên, họ cha chồng LÊ - BÌNH - CỰ (Chết)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng NGUYỄN - THỊ - MÂN (Chết)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ NGUYỄN - THỊ - NÍ
nghề-nghiep Thương nãi
sinh ngày 01 tháng 12 năm 1948
tại Tam - Phước (Phước-Tuy)
cư-sở tại An-Nhứt (Phước-Tuy)
tạm trú tại An-Nhứt (Phước-Tuy)
Tên, họ cha vợ NGUYỄN - VAN - TRUNG (Chết)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ NGUYỄN - THỊ - HAI, 59 tuổi.
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới Ngày 21 tháng 9 năm 1972.
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế
ngày / / tháng / / năm / /
tại / / / / / /

Trích y bản chính

AN-NHƯT.



~~Long-Điền~~ ngày 26 tháng 9 năm 1972.
Viên chức Hộ-tịch, 2.

[Signature]

[Handwritten note]

CONTROL

☒ Card
☐ Doc. Request; Form
☒ Release Order
☐ Computer
☒ Form "D"
☐ ODP/Date 1/87
☐ Membership; Letter to VN
Mr. Trần